

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Trường Đại học Công nghệ**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 985/NQ-HĐT ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Công nghệ về việc ban hành Quy chế tạm thời về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 992/NQ-HĐT ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Công nghệ về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Trường Đại học Công nghệ nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/CD ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Công nghệ;

Căn cứ Kết luận số 216-KL/ĐU ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Đảng ủy Trường Đại học Công nghệ;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến của Hội đồng Trường Đại học Công nghệ ngày 06 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này "Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công nghệ".

Điều 2. Hội đồng Trường, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- ĐHQGHN (để b/c);
- Đảng ủy, Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, HĐT, H.18.

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Đức

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công nghệ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HDT ngày 02 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng Trường Đại học Công nghệ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công nghệ (ĐHCN), ĐHQGHN, bao gồm: dân chủ trong Trường ĐHCN, trong các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị tổ chức có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với viên chức, người lao động, người học của Trường ĐHCN và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong Nhà trường

1. Phát huy quyền làm chủ của viên chức, người lao động, người học và nâng cao trách nhiệm của Hội đồng Trường, của Hiệu trưởng và Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.

2. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

3. Phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong Nhà trường

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của Hội đồng Trường, của tập thể lãnh đạo Trường và các tổ chức đoàn thể trong Trường.

2. Dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động và người học, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng Trường

1. Hội đồng Trường có trách nhiệm ban hành, điều chỉnh, bổ sung quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường.
2. Tổ chức giám sát thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Nhà trường; thực hiện báo cáo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng theo quy định của pháp luật có liên quan, quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ.
2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của Trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động và người học theo quy định của pháp luật và Quy chế này.
3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp không thường xuyên khác để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới.
4. Tiếp nhận và lắng nghe ý kiến của viên chức, người lao động và người học. Thực hiện công tác tiếp công dân theo quy định.
5. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc của Trường.
6. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của Trường; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.
7. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục và người có hành vi trả thù, trù dập viên chức, người lao động và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.
8. gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bung bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong Trường.
9. Phối hợp với Công đoàn tổ chức hội nghị viên chức, người lao động thường kỳ mỗi năm một lần theo quy định pháp luật; tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động của Trường tại Hội nghị.
10. Thường xuyên thông tin đầy đủ và trao đổi dân chủ trong tập thể lãnh đạo Trường về những nội dung liên quan... Định kỳ báo cáo Đảng ủy và Hội đồng Trường theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp Hiệu trưởng thực hiện quy chế dân chủ của cơ sở giáo dục.
2. Chấp hành và tổ chức thực hiện dân chủ trong đơn vị.
3. Thực hiện nghiêm lễ lễ làm việc trong đơn vị, giữa các đơn vị với nhau; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Thông tin đầy đủ, dân chủ trong tập thể lãnh đạo đơn vị và cán bộ....

Điều 7. Trách nhiệm của viên chức, người lao động và người học

1. Trách nhiệm của viên chức, người lao động

a) Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của Nhà trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và Nhà trường về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền đề xuất giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình. Trường hợp những đề xuất giải quyết công việc khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp thì được phép bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền. Được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật.

c) Nghiêm túc thực hiện phê bình và tự phê bình; phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm.

d) Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, nội quy, quy chế, đề án của Trường và đơn vị khi được yêu cầu.

e) Thực hiện quyền dân chủ trong khuôn khổ pháp luật. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của Trường, của đơn vị.

2. Trách nhiệm của người học

a) Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định của pháp luật, nội quy của ĐHQGHN và Trường ĐHCN.

b) Tôn trọng các viên chức và người lao động của Trường; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

c) Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

d) Đóng góp ý kiến vào các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân

1. Người đứng đầu tổ chức đoàn thể có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường.

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của Trường.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục, đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp Hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc công nhận Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Điều 9. Những việc phải công khai để viên chức, người lao động biết; hình thức và thời hạn công khai

1. Những việc phải công khai để viên chức, người lao động biết:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trường.

b) Các nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường.

c) Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của Trường, của đơn vị.

d) Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính hợp pháp khác của Nhà trường; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của đơn vị có thẩm quyền (nếu có).

đ) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; hợp đồng làm việc; thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm; đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức, người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc.

e) Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong đơn vị đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Trường.

h) Kết quả tiếp thu ý kiến của viên chức, người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Trường, Hiệu trưởng được đưa ra lấy ý kiến của viên chức, người lao động theo quy định tại Quy chế này;

2. Hình thức công khai: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai để áp dụng các hình thức công khai như: Niêm yết, thông báo bằng văn bản hoặc trong các buổi họp, hội nghị, đăng trên trang thông tin nội bộ của Trường, đơn vị.

3. Thời hạn công khai chậm nhất là 3 ngày làm việc, trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại hội nghị viên chức và người lao động. Nếu dùng hình thức niêm yết để công khai thì thời gian niêm yết ít nhất là 30 ngày

liên tục.

Điều 10. Những việc phải công khai để người học biết; hình thức và thời hạn công khai

1. Những việc phải công khai để người học biết:

a) Chủ trương, chính sách, chế độ của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của ĐHQGHN và của Trường có liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của người học.

b) Những việc được quy định của pháp luật.

c) Nội quy, quy định của Trường có liên quan đến người học.

d) Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt nội trú, ngoại trú, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội đối với người học.

đ) Công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; phong trào thi đua và các hoạt động khác trong Trường có liên quan đến người học.

2. Hình thức công khai: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai để áp dụng các hình thức công khai như: Niêm yết, thông báo bằng văn bản hoặc trong tuần sinh hoạt công dân học sinh sinh viên, Hội nghị đối thoại giữa đại diện sinh viên và lãnh đạo Nhà trường, đăng trên trang thông tin nội bộ của Trường, của đơn vị.

3. Đảm bảo triển khai thông tin có liên quan đến người học một cách đầy đủ, kịp thời và hiệu quả.

Điều 11. Những việc viên chức, người lao động tham gia ý kiến, hình thức tham gia ý kiến

1. Những việc viên chức, người lao động tham gia ý kiến:

a) Chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học của Trường.

b) Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở; nội quy, quy chế, quy định và những vấn đề khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trường, đơn vị.

c) Tổ chức phong trào thi đua trong Trường, đơn vị; các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc.

d) Báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động của Trường, đơn vị.

đ) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức, người lao động; thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của viên chức, người lao động.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, áp dụng một trong các hình thức tham gia ý kiến sau đây:

a) Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người đại diện với Hiệu trưởng hoặc Trưởng đơn vị.

b) Thông qua các hội thảo, hội nghị tại Trường, đơn vị.

c) Trả lời phiếu hỏi ý kiến, góp ý vào dự thảo văn bản của Trường, đơn vị.

d) Thông qua hòm thư góp ý hoặc hộp thư điện tử của Trường để viên chức, người lao động tham gia ý kiến (sử dụng email vnu.edu.vn để gửi).

Điều 12. Những việc người học tham gia ý kiến, hình thức tham gia ý kiến

1. Những việc người học tham gia ý kiến:

a) Kế hoạch học tập hằng năm của Nhà trường.

b) Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định.

c) Chế độ chính sách của Nhà nước.

d) Nội quy, quy định của ĐHQGHN và Trường ĐHCN có liên quan đến người học.

đ) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong Trường có liên quan đến người học.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, áp dụng một trong các hình thức tham gia ý kiến sau đây:

a) Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ban cán sự lớp với cố vấn học tập, với Phòng Công tác Sinh viên.

b) Thông qua Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường, đơn vị với đại biểu sinh viên hàng năm.

c) Trả lời phiếu hỏi ý kiến, góp ý, đánh giá của Nhà trường, đơn vị.

d). Thông qua hòm thư góp ý hoặc hộp thư điện tử của Trường để người học tham gia ý kiến (sử dụng email vnu.edu.vn để gửi).

Điều 13. Những việc viên chức, người lao động giám sát, kiểm tra; hình thức kiểm tra, giám sát

1. Viên chức, người lao động được biết, được giám sát, kiểm tra đối với các nội dung sau:

a) Việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch công tác hàng năm của Trường, đơn vị.

b) Sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của Trường, đơn vị.

c) Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của viên chức và người lao động trong Trường, đơn vị.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Trường, đơn vị.

2. Viên chức và người lao động giám sát, kiểm tra thông qua các hình thức sau:

a) Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

b) Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình, báo cáo hoạt động trong các cuộc họp giao ban của Trường, đơn vị.

c) Thông qua Hội nghị viên chức, người lao động của Trường, đơn vị.

Điều 14. Hội nghị viên chức và người lao động

1. Nguyên tắc tổ chức Hội nghị:

a) Hội nghị viên chức, người lao động là hình thức dân chủ trực tiếp để viên chức, người lao động tham gia quản lý, xây dựng Nhà trường và đơn vị trong sạch, vững mạnh.

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất 2/3 đại biểu được triệu tập dự Hội nghị có mặt. Nghị quyết của Hội nghị viên chức và người lao động được thông qua khi có trên 50% số người dự Hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật.

2. Hình thức tổ chức

a) Hội nghị thường kỳ: do Hiệu trưởng, thủ trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp tổ chức mỗi năm một lần.

b) Hội nghị bất thường: tổ chức khi có 1/3 viên chức, người lao động trong Trường, Hội đồng Trường, Ban Chấp hành công đoàn Trường yêu cầu hoặc khi Hiệu trưởng thấy cần thiết.

3. Thành phần tham dự

a) Cấp Trường:

- Đại biểu đương nhiên: Đảng ủy; Hội đồng Trường; Ban Giám hiệu; Bí thư và Phó Bí thư chi bộ; Trường và Phó trường các đơn vị cấp 2 và cấp 3; Kế toán trưởng; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Trường; Bí thư Đoàn TNCSHCM Trường; Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

- Đại biểu được bầu từ Hội nghị cấp đơn vị.

b) Cấp đơn vị thuộc và trực thuộc Trường: Toàn thể viên chức, người lao động trong đơn vị.

4. Nội dung Hội nghị bảo đảm theo quy định của pháp luật, trong đó chú trọng các nội dung sau:

a) Cấp Trường

- Báo cáo thực hiện kế hoạch công tác năm học trước, dự thảo kế hoạch công tác cho năm học mới; báo cáo công tác giám sát thực hiện Nghị quyết năm học và quy định dân chủ cơ sở trong hoạt động. Các báo cáo được gửi đến viên chức, người lao động trong đơn vị để biết và tham gia ý kiến góp ý tại hội nghị các cấp.

- Thảo luận nội dung và giải pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tới của Trường.

- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua; nội dung xét khen thưởng và dự kiến nội dung phong trào thi đua năm tiếp theo của Trường (nếu có).

- Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và chương trình công tác, hoạt động của Ban thanh tra nhân dân Trường năm mới.

- Bầu hoặc bầu bổ sung thành viên Ban Thanh tra nhân dân Trường theo quy định

của pháp luật (nếu có).

- Lắng nghe ý kiến và giải đáp kiến nghị của đại biểu tham dự Hội nghị; bàn bạc biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của viên chức, người lao động.

b) Cấp đơn vị

- Báo cáo thực hiện kế hoạch công tác năm học trước, dự thảo kế hoạch công tác cho năm học mới.

- Góp ý các văn bản báo cáo của Trường và thảo luận nội dung, giải pháp thực hiện kế hoạch công tác năm mới của đơn vị.

- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua; nội dung xét khen thưởng và dự kiến nội dung phong trào thi đua năm tiếp theo của đơn vị (nếu có).

- Lắng nghe ý kiến và giải đáp kiến nghị của đại biểu tham dự Hội nghị; bàn bạc biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của viên chức, người lao động.

- Bầu đại biểu đi dự Hội nghị viên chức, người lao động cấp Trường.

5. Tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị

a) Hiệu trưởng, Trường đơn vị phối hợp với công đoàn cùng cấp phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Hàng năm, thông qua báo cáo Hội nghị viên chức và người lao động, cấp Trường và các đơn vị thực hiện kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, xác định các biện pháp cải tiến lề lối, điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ và lợi ích chính đáng của viên chức và người lao động.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 15. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại Trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường để công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan.

b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc.

c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc.

d) Phí, lệ phí theo quy định.

e) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra viên chức và người lao động trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những viên chức, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần

trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, thực hiện việc tiếp công dân và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử); phân công người phụ trách cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân hàng tuần mở hòm thư góp ý, nghiên cứu và đề xuất giải quyết các ý kiến góp ý, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

4. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 16. Trách nhiệm của viên chức và người lao động

1. Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan tại trụ sở làm việc của Trường; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

Điều 17. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân Trường

1. Giám sát thực hiện quy chế dân chủ trong Trường.

2. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công tác của đơn vị và việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm của Trường.

3. Gặp gỡ, lắng nghe ý kiến, giải thích các vấn đề, vụ việc có liên quan đến viên chức, người lao động trong mối tương quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân.

4. Kịp thời phát hiện và kiến nghị với tập thể lãnh đạo Trường và cấp có thẩm quyền giải quyết về các bất cập trong quá trình thực hiện Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động, các dấu hiệu vi phạm quy chế dân chủ, phát hiện tham nhũng và các thiếu sót trong việc thực hiện chế độ, chính sách và giám sát việc thực hiện các kiến nghị đó.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị chức năng

1. Phòng Hành chính Quản trị là đơn vị đầu mối giúp lãnh đạo Trường tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện Quy chế này, đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo Nhà trường những biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện dân chủ hiệu quả trong hoạt động của Trường.

2. Phòng Thanh tra & Pháp chế có trách nhiệm là đầu mối giúp Hiệu trưởng tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh có liên quan đến phạm vi quản lý của Nhà trường theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Trường

Người đứng đầu các tổ chức đoàn thể trong Trường có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường.
2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của Trường.

Điều 20. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với tập thể lãnh đạo Trường và cơ quan, đơn vị cấp trên

1. Thực hiện dân chủ, báo cáo trong tập thể lãnh đạo Trường và Đảng ủy, Hội đồng Trường.
2. Thực hiện sự chỉ đạo của cơ quan, đơn vị cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định, kịp thời, nghiêm túc.
3. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn, những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung liên quan các quy định về quy chế dân chủ và việc chỉ đạo điều hành thực hiện dân chủ để cơ quan, đơn vị cấp trên xem xét giải quyết.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng thống nhất điều hành, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường theo trách nhiệm được quy định; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện dân chủ và giải quyết kịp thời các kiến nghị theo chức trách.
2. Trường đơn vị thuộc và trực thuộc Trường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị mình; tham mưu, đề xuất các biện pháp giúp Hiệu trưởng thực hiện các quy định đã đề ra.
3. Các đoàn thể phối hợp với Trường đơn vị cùng cấp kịp thời nắm bắt, tìm hiểu những tâm tư, nguyện vọng của viên chức, người lao động, người học và có đề xuất, kiến nghị kịp thời.
4. Viên chức, người lao động và người học đảm bảo chấp hành thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Trường, sự điều hành thống nhất của Hiệu trưởng; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, biện pháp khắc phục và vấn đề còn chưa rõ trong chỉ đạo; góp ý phê bình xây dựng đối với Trường đơn vị bằng văn bản hoặc thông qua hình thức đại diện; nghiêm túc chấp hành chỉ đạo của cấp trên khi ý kiến phản ánh chưa được giải quyết.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị đề nghị Hội đồng



Trường xem xét điều chỉnh để Quy chế hoàn chỉnh, đúng pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường./.

U
T
|
K
L

